

Bản án số: 114/2022/DS - PT

Ngày: 11-5-2022

V/v: “*Tranh chấp chia thừa kế tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh

Ông Nguyễn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/TBTL-TA ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp chia thừa kế tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1577/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thiệu Q, sinh năm 1950. Cư trú tại: Ấp 1, tổ 1, đường số 5, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

- Bị đơn:

+ Bà Đường Nguyệt N, sinh năm 1951. Nơi cư trú: 49 Đường L2, tổ 3, phường D1, thành phố P2, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đường Giai H, sinh năm 1962. Cư trú tại: 158/12 khu phố 7 (nay là khu phố 3), tổ 15, phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

+ Ông Đường Giai H, sinh năm 1962. Cư trú tại: 158/12 khu phố 7 (nay là khu phố 3), tổ 15, phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương X, sinh năm 1949. Địa chỉ: 579/12 Q1, phường Y1, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Nhựt H1, sinh năm 1976. Địa chỉ: 579/12 Q1, phường Y1, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Bà Đường Thị Th (Th1), sinh năm 1958. Địa chỉ: 158/12 khu phố 7, phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

3. Bà Lương Ngọc K, Địa chỉ: 351 Nerdy Ave San Jose CA 95111-2421-Mỹ, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đường Thị Th (Th1), sinh năm 1958, Địa chỉ: 158/12 KP7, phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

4. Ông Đường Giai C, Địa chỉ: 3617 Barnes Ave Baldwin Park, CA 91706 – Mỹ, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Nhựt H1, sinh năm 1976. Địa chỉ: 579/12 Q1, phường Y1, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

5. Bà Đường Thị X1, sinh năm 1945; Địa chỉ: 13/23 Chu Văn An, tổ 10, phường Phù Đổng, thành phố P2, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Nhựt H1, sinh năm 1976. Địa chỉ: 579/12 Q1, phường Y1, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

6. Ông Đường Văn C1, sinh năm 1968. Địa chỉ: 158/12 khu phố 7 (nay là khu phố 3), tổ 15, phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở: A5, chung cư L1, phường T1, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

7. Bà Đặng Thị H2, sinh năm 1959 và anh Đường Văn H3, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: 49 Đường L2, phường D1, thành phố P2, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đường Giai H. Cư trú tại: 158/12 khu phố 7 (nay là khu phố 3), tổ 15, phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

8. Anh Đỗ Đăng H4, sinh năm 1989. Địa chỉ: 76 đường P3, thành phố P2, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn ông Đường Giai H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Lương Thiều Q trình bày:** Nhà, đất tại 49 Đường L2, phường D1, thành phố P2, tỉnh Gia Lai được Sở Xây dựng Gia Lai - Kon Tum cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất số 3594/CNSH ngày 24/10/1991 là của cha mẹ bà là cụ Đường Quang B1 (chết năm 1991) và cụ Lương Q2 (chết năm 1996) tạo lập. Nay các anh chị

em không thỏa thuận được việc phân chia nên bà yêu cầu Tòa án chia tài sản trên thành 10 phần bằng nhau cho 10 anh em bà gồm các ông, bà: Dương X, Đường Thị X1, Đường Nguyệt N, Đường Thị Th1, Đường Giai H, Đường Giai C, Đường Văn C1, Đường Giai H5, Lương Thiệu Q và Lương Ngọc K. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

*** Tại bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Đường Giai H trình bày:** Cha mẹ chúng tôi có 10 người con như bà Q trình bày. Khi còn sống, cha mẹ chúng tôi tạo lập được tài sản chung là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 49 Đường L2, thành phố P2, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất số 3594/CNSH do Sở Xây dựng Gia Lai - Kon Tum cấp ngày 24/10/1991. Trước khi chết, cha mẹ chúng tôi có nói rõ cho 10 anh em trong nhà biết là toàn bộ nhà đất tại 49 Đường L2, thành phố P2, tỉnh Gia Lai sẽ để lại cho 4 anh chị em là Đường Nguyệt N, Đường Giai H, Đường Giai H5 và Đường Thị Th1, chúng tôi sẽ làm thủ tục nhận thừa kế của cha mẹ vào thời điểm thích hợp và tạm giao cho tôi quản lý, sử dụng căn nhà trên. Năm 2014, anh chị em chúng tôi đã họp gia đình và thống nhất chia di sản thừa kế của cha mẹ như sau: Xác định di sản thừa kế là 16 tỷ đồng và sẽ bán đi lấy tiền chia cho các đồng thừa kế, trong đó chia cho 4 người gồm Đường Nguyệt N, Đường Giai H, Đường Giai H5 và Đường Thị Th1, mỗi người 2 tỷ đồng, số tiền còn lại sẽ chia đều cho 10 người (theo biên bản họp gia đình ngày 28/12/2014), sau khi thống nhất nội dung trên, tôi đã treo biển bán nhà, tuy nhiên do giá nhà đất giảm nên không bán được. Cuối năm 2018, UBND thành phố P2 tiến hành cưỡng chế một phần công trình xây dựng ngoài chỉ giới nên ảnh hưởng đến kết cấu căn nhà và thời điểm này do nhu cầu cấp thiết về chỗ ở và cần tiền xây dựng nhà nên tôi và bà Đường Nguyệt N đã phải sử dụng một phần thừa đất phía trước cho người khác thuê kinh doanh quán cà phê để lấy tiền sửa chữa nhà. Bà Lương Thiệu Q cho rằng tôi và bà Đường Nguyệt N có ý định chiếm đoạt toàn bộ di sản cha mẹ để lại và khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế thì tôi có ý kiến là tôi không có ý định chiếm đoạt toàn bộ di sản cha mẹ để lại, tôi thừa nhận tôi có cải tạo lại một phần căn nhà để đảm bảo chỗ ở cho anh chị em có điều kiện khó khăn và sử dụng một phần thừa đất cho thuê để lấy tiền sửa nhà, tôi không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị giữ nguyên theo cách chia thừa kế mà các anh chị em đã thống nhất tại biên bản họp gia đình ngày 28/12/2014.

Ông H và bà N cho rằng, ông, bà Đường Nguyệt N, bà Đường Thị Th và bà Đặng Thị H2 đã sửa chữa nhà hết 1,2 tỷ đồng (mỗi người bỏ ra một phần là 300.000.000 đồng) và ông bỏ ra 1,5 tỷ đồng để xây dựng nhà quán cho thuê bán cà phê. Nếu chia di sản thừa kế thì ông yêu cầu dùng giá trị di sản khấu trừ các chi phí xây dựng, sửa chữa ông đã bỏ ra.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/4/2021 ông Đường Giai H không đề nghị xem xét tài sản trên đất.

*** *Tại bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, bị đơn bà Đường Nguyệt N trình bày:*** Tôi thống nhất như trình bày của ông Đường Giai H và không bổ sung gì thêm

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H2 và anh Đường Văn H3 trình bày:*** Bà Đặng Thị H2 và anh Đường Văn H3 là vợ và con của ông Đường Giai H5 thống nhất như yêu cầu của nguyên đơn bà Lương Thiếu Q, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ông Đường Giai H và bà Đường Nguyệt N giao trả cho bà và các anh chị em còn lại, mỗi người 01 kỷ phần thừa kế theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 23/8/2019 (BL 250) bà Đặng Thị H2 đề nghị chia theo thỏa thuận như tại biên bản họp gia đình ngày 28/12/2014 là giá trị di sản là 16 tỷ đồng, trong đó chia cho bà, ông H, bà N và bà Thạy mỗi người 2 tỷ đồng, phần còn lại chia cho 10 phần bằng nhau cho 10 người, đối với phần của 02 người ở nước ngoài, nếu từ chối nhận thì sẽ tiếp tục chia cho 08 anh chị em.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đường Thị Th trình bày:*** Bà đồng ý như phần trình bày của bị đơn bà Đường Nguyệt N, yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo giá trị mỗi người được chia tại biên bản họp gia đình ngày 28/12/2014.

*** *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đường Văn C1 trình bày:*** Đồng ý như trình bày của bà Lương Thiếu Q, đề nghị chia di sản thừa kế thành 10 phần bằng nhau.

*** *Đại diện theo ủy quyền của ông Dương X, bà Lương Ngọc K, ông Đường Giai C, bà Đường Thị X1 là anh Dương Nhựt H1 trình bày:*** Năm 2015, ông Đường Giai H họp mặt gia đình nhưng không thống nhất được ý kiến và thỏa thuận không thành. Hiện nay, ông Đường Giai H đã xây dựng nhà kiên cố trái phép trên phần đất thừa kế mà không được sự đồng ý của anh em. Do đó anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Đường Giai H và bà Đường Nguyệt N giao trả cho các anh chị em còn lại gồm 8 người, mỗi người 01 kỷ phần thừa kế theo quy định pháp luật.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đường Thị X1 trình bày:*** Bà thống nhất như yêu cầu của nguyên đơn bà Lương Thiếu Q, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ông Đường Giai H và bà Đường Nguyệt N giao trả cho bà và các anh chị em còn lại mỗi người 01 kỷ phần thừa kế theo quy định của pháp luật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đường Giai C và bà Lương Ngọc K** có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế ngày 25/7/2005. Tuy nhiên tại Giấy ủy quyền của bà Lương Ngọc K và ông Đường Giai C, ủy quyền cho anh Dương Nhựt H1 thì ông C và bà K có ý kiến chia theo quy định pháp luật.

*** Ngày 16/12/2021** chị Đường Thị Ngọc L3 là con bà Đường Nguyệt N nộp cho Tòa án Bộ giấy ủy quyền của bà Lương Ngọc K về việc chấm dứt ủy quyền cho anh Dương Nhựt H1 và ủy quyền cho bà Đường Thị Th tham gia tố tụng, kèm theo là văn bản trình bày cho rằng căn nhà 49 Đường L2 là từ 04 căn nhà sát nhập lại, có phân chia cho 04 người là Đường Nguyệt N, Đường Giai H5, Đường Thị Th và Đường Giai H; Căn nhà 47 Đường L2 đã chia cho chị Đường Thị X1 đã đổi nhà, hiện cư trú tại 13/23 Chu Văn An, tổ 10, phường Phù Đổng, thành phố P2; Căn nhà 158/12 Khu phố 3, phường T, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh cũng đã chia cho em Đường Văn C2, đó là lúc ba mẹ còn sống đã phân chia cho mọi người, anh chị em ai ai cũng biết. Riêng ý kiến của tôi phân chia 04 người (N, H1, Th, H5) mỗi người một căn nhà, còn lại chia đều cho mọi người theo biên bản họp gia đình đã thống nhất ý kiến.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đăng H4 trình bày:** Tôi không yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; Điều 37, Điều 39; Điều 147, 157, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 167 của Luật đất đai năm 2013;

Áp dụng các Điều 234, 610, 611, 612, 613, 614, 616, 617, 618, 621, 623, 649, 650, 651, 652, 658, 659, 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thiệu Q về yêu cầu chia thừa kế đối với di sản là quyền sử dụng đất tại 49 Đường L2, phường D1, thành phố P2, tỉnh Gia Lai, được Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai - Kon Tum cấp Giấy chứng nhận sở hữu nhà quyền sử dụng đất số 3594/CNSH ngày 24/10/1991 mang tên ông Đường Quang B1 và bà Lương Q2.

Chia giá trị quyền sử dụng đất trong phạm vi lộ giới mới gồm 360,4 m², Giá trị di sản là 26.000.000.000 đồng. Trích 1.000.000.000đ để thanh toán giá trị tài sản trên đất. Giá trị di sản để chia là 25.000.000.000 đồng.

Chia thành 10 phần bằng nhau cho những người thừa kế là Dương X, Đường Thị X1, Đường Nguyệt N, Đường Thị Th, Đường Giai H, Đường Giai C, Đường Văn C1, Lương Thiệu Q, Lương Ngọc K, Đường Giai H5. Theo đó mỗi người được chia 2.500.000.000 đồng.

Ông Đường Giai H5 bị Tòa án tuyên bố đã chết nên bà Đặng Thị H2 và anh Đường Văn H3 được nhận phần di sản được phân chia cho ông H5.

Trong trường hợp phải thi hành án thì được thi hành án đối với toàn bộ tài sản trên đất, quá trình thi hành án tài sản trên đất được bao nhiêu thì các bên sẽ tự giải quyết, không bên nào khiếu nại đối với tài sản trên đất.

Đối với phần đất đang sử dụng ngoài phạm vi lộ giới mới các bên không yêu cầu xem xét và cam kết không ý kiến, khiếu nại gì.

Tạm giao cho bà Đường Nguyệt N, ông Đường Giai H quản lý phần diện tích 01 quán cà phê; bà Đường Thị Th quản lý phần diện tích có 01 bức tường trát vữa xi măng không quét vôi; Đối với 01 căn nhà 03 gian: gian 1 bà Đường Nguyệt N quản lý; gian 2 ông Đường Giai H quản lý; gian 3 bà Đặng Thị H2 và anh Đường Văn H3 quản lý cho đến khi được thi hành án. Các ông bà trên phải giao tài sản để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chia số tiền 1.000.000.000đ giá trị tài sản trên đất cho bà Đường Nguyệt N 250.000.000đ, ông Đường Giai H 250.000.000đ, bà Đường Thị Th 250.000.000đ, bà Đặng Thị H2 và anh Đường Văn H3 250.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2022, bị đơn ông Đường Giai H có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm phân chia tài sản không phù hợp; bởi lẽ theo biên bản họp gia đình ngày 28/12/2014 thì tài sản cha mẹ để lại là nhà, đất tại 49 Đường L2, thành phố P2, tỉnh Gia Lai được xác định 16 tỷ đồng, chia cho Đường Nguyệt G, Đường Giai H, Đường Giai H5, Đường Thị Th mỗi người 2 tỷ đồng, còn lại chia cho 10 người, nhưng nay lại chia đều. Trong đó, bà Đường Thị X1 được cha mẹ cho nhà 47 Đường L2, thành phố P2, tỉnh Gia Lai rồi đem đổi cho cháu lấy nhà 13/23 Chu Văn An, thành phố P2, tỉnh Gia Lai nhưng cũng được chia một kỷ phần là không hợp lý nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Lương Thiệu Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Đường Giai H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ông Đường Giai H cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm phân chia tài sản không phù hợp

nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại như nội dung đơn kháng cáo của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đường Giai H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét kháng cáo của bị đơn ông Đường Giai H thì thấy: Ông Đường Giai H căn cứ vào biên bản họp gia đình ngày 28/12/2014, nhưng biên bản này không có đầy đủ anh chị em trong gia đình tham gia, không có xác nhận của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thống nhất biên bản trên. Đối với bà Đường Thị X1, ông H cho rằng bà X1 đã được cha mẹ cho nhà 47 Đường L2, thành phố P2, tỉnh Gia Lai nhưng cũng được chia 1 kỹ phần là không hợp lý. Nhưng xét, đối với vụ án này nguyên đơn chỉ khởi kiện đối với nhà số 49 Đường L2, thành phố P2, tỉnh Gia Lai, ông H không có yêu cầu phản tố đối với nhà số 47 Đường L2, thành phố P2, tỉnh Gia Lai. Bà Đường Thị X1 không từ chối nhận kỹ phần thừa kế. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định di sản thừa kế trị giá 26.000.000.000 đồng, trích 1.000.000.000 đồng để thanh toán giá trị tài sản trên đất, còn lại 25.000.000.000 đồng chia đều cho 10 kỹ phần, mỗi kỹ phần 2.500.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đường Giai H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Đường Giai H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Những phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đường Giai H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 5 Điều 26; các Điều 37, 39, 147, 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 167 Luật đất đai năm 2013; Các Điều 234, 610, 611, 612, 613, 614, 616, 617, 618, 621, 623, 649, 650, 651, 652, 658, 659, 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thiệu Q về yêu cầu chia thừa kế đối với di sản là quyền sử dụng đất tại 49 Đường L2, phường D1, thành phố P2, tỉnh Gia Lai, được Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai - Kon Tum cấp Giấy chứng nhận sở hữu nhà quyền sử dụng đất số 3594/CNSH ngày 24/10/1991 mang tên ông Đường Quang B1 và bà Lương Q2.

Chia giá trị quyền sử dụng đất trong phạm vi lộ giới mới gồm 360,4 m² Giá trị di sản là 26.000.000.000 đồng. Trích 1.000.000.000 đồng để thanh toán giá trị tài sản trên đất. Giá trị di sản để chia là 25.000.000.000 đồng.

Chia thành 10 phần bằng nhau cho những người thừa kế là Dương X, Đường Thị X1, Đường Nguyệt N, Đường Thị Th, Đường Giai H, Đường Giai C, Đường Văn C1, Lương Thiệu Q, Lương Ngọc K, Đường Giai H5. Theo đó mỗi người được chia 2.500.000.000 đồng.

Ông Đường Giai H5 bị Tòa án tuyên bố đã chết nên bà Đặng Thị H2 và anh Đường Văn H3 được nhận phần di sản được phân chia cho ông H5.

2. Về án phí: Bị đơn ông Đường Giai H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ 300.000 đồng ông H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000088 ngày 21/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT II);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm